TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/2025/TLST - HNGĐ ngày 04-8-2025 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đặng Thị H1, sinh năm 1977.

2. Anh Phùng Văn H, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: tổ 22, khu B, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 8 năm 2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị H1 và anh Phùng Văn H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, có duy trì hôn nhân cũng không có hạnh phúc. Chị Đặng Thị H1 và anh Phùng Văn H đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc chị H1 và anh H thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: chị Đặng Thị H1 và anh Phùng Văn H có 02 con chung là Phùng Thị L, sinh ngày 18-7-1996 và Phùng Đức H3, sinh ngày 09-3-2003. Con chung Phùng Thị L và Phùng Đức H3 đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: chị H1 và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: chị Đặng Thị H1 và anh Phùng Văn H mỗi người tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị H1 và anh Phùng Văn H thuận tình ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Đặng Thị H1 chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị H1 đã nộp là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000316 ngày 30-7-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Phùng Văn H chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh Hồng đã nộp là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000317 ngày 30-7-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị H1, anh H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Hải Hưng (nay là UBND xã H, thành phố Hải Phòng).(Nơi ĐKKH).
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự, VP./.

THẨM PHÁN

Vũ Huy Hùng